

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN
NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ GIỮA NHIỆM KỲ CỦA
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XIV

I- TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH TỪ ĐẦU NHIỆM KỲ ĐẾN NAY

Triển khai thực hiện nhiệm vụ nửa đầu nhiệm kỳ Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV trong bối cảnh có những cơ hội, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Trong nước, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, chất lượng tăng trưởng được cải thiện; trong tỉnh, khí thế, niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về những thành tựu nổi bật của tỉnh qua nhiệm kỳ Đại hội 2015-2020 và những năm đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025; các tiềm năng, lợi thế tiếp tục được nhận diện rõ hơn, được khai thác và phát huy hiệu quả; vị thế của tỉnh được nâng lên đã tạo động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, nổi lên một số vấn đề khó khăn hơn so với dự báo, nhất là đại dịch COVID-19; tình hình xung đột chính trị, thương mại làm chậm quá trình phục hồi của nền kinh tế thế giới; giá cả nguyên, nhiên vật liệu và chi phí đầu vào tăng cao, áp lực lạm phát lớn; một số cơ chế chính sách chậm ban hành, vướng mắc về thể chế chậm tháo gỡ ảnh hưởng đến phát triển các lĩnh vực trụ cột, động lực của tỉnh... đã ảnh hưởng lớn đến đời sống người dân, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ của Trung ương, cùng với sự nỗ lực phấn đấu, quyết tâm chính trị cao của toàn Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh; chủ động, kịp thời nắm bắt thời cơ, tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả chủ trương phát triển nhanh các nhóm ngành đột phá, trụ cột về kinh tế biển, năng lượng tái tạo, du lịch, nông nghiệp công nghệ cao và các dự án động lực thay thế... nên đã đạt kết quả tích cực trên các lĩnh vực.

II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Về kinh tế

(1) Tốc độ tăng GRDP bình quân giai đoạn 2021-2023 đạt 9,28%/năm (*mục tiêu 10-11%/năm*), trong đó giá trị gia tăng các ngành bình quân: nông lâm nghiệp thủy sản đạt 5,3%, công nghiệp-xây dựng đạt 14,23%, dịch vụ đạt 9,68%.

(2) Tỷ lệ đóng góp của kinh tế biển chiếm khoảng 41,56% GRDP (*mục tiêu đến năm 2025 là 41-42%*).

(3) GRDP bình quân đầu người năm 2023 ước đạt 88,5 triệu đồng/người, gấp 1,5 lần năm 2020 và bằng 78,3% (*mục tiêu đến năm 2025 đạt 113-115 triệu đồng/người*).

(4) Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 27,8% (*mục tiêu 18-19%*), công nghiệp-xây dựng chiếm 39,6% (*mục tiêu 42-43%*), Dịch vụ chiếm

32,6% (mục tiêu 39-40%).

(5) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội khoảng 72.725 tỷ đồng, bằng 69,3% (mục tiêu 100-105 nghìn tỷ đồng).

(6) Thu ngân sách ước đạt 3.658 tỷ đồng, đạt 57,2% (mục tiêu đến năm 2025 đạt 6.400-6.500 tỷ đồng).

Về xã hội

(7) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều theo chuẩn mới bình quân hàng năm giảm 1,39% (mục tiêu 1,5-2%).

(8) Có 33 xã, chiếm 70,2% đạt chuẩn nông thôn mới và 02 huyện, chiếm 33,3% huyện đạt chuẩn nông thôn mới (mục tiêu 75% xã và 50% huyện).

(9) Tỷ lệ trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia đạt 60% (mục tiêu đến 2025 đạt 65%).

(10) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65,36% (mục tiêu đến 2025 đạt 70%), trong đó có bằng cấp, chứng chỉ là 29% (mục tiêu đến 2025 đạt 33%).

(11) Có 96,9% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế (mục tiêu đến 2025 đạt 100%).

Về môi trường

(12) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 47,25% (mục tiêu đến năm 2025 đạt 49%).

(13) Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch ở đô thị đạt 98,85% và nước hợp vệ sinh ở nông thôn đạt 99,73% (mục tiêu từ 98% trở lên).

(14) Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn 100% (mục tiêu 100%).

Về quốc phòng, an ninh

(15) Tỷ lệ xã, phường, thị trấn vững mạnh toàn diện đạt trên 70% (mục tiêu trên 70%).

(16) Tỷ lệ đảng viên trong dân quân, tự vệ đạt 24,78% (mục tiêu trên 25%).

Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

(17) Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 94,5% (mục tiêu 85% trở lên).

(18) Tỷ lệ đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đạt 95,8% trở lên (mục tiêu 85% trở lên).

(19) Kết nạp đảng viên mới hàng năm đạt chỉ tiêu đề ra (mục tiêu từ 800-900).

III- KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

1. Về tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển kinh tế nhanh gắn với đảm bảo môi trường

1.1. Phát triển kinh tế theo nhóm ngành, lĩnh vực

1.1.1. Chủ trương cơ cấu lại ngành nông nghiệp: Ngành nông nghiệp đã có bước phát triển ổn định và khá toàn diện, là bộ đỡ của nền kinh tế khi gặp khó khăn, nhất là giai đoạn đại dịch COVID-19. Giá trị sản xuất toàn ngành đến cuối 2023 dự kiến đạt 13.576,5 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 5,12%/năm, giá trị tăng thêm đạt 5,3%/năm, vượt mục tiêu đề ra (3-4%/năm).

Triển khai thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU về đẩy mạnh phát triển nông

nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt kết quả bước đầu; ước đến cuối năm 2023 có 12/15 chỉ tiêu đạt tiến độ, hình thành các vùng sản xuất và thu hút các doanh nghiệp, dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt kết quả tích cực

Chủ trương phát triển chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính được tập trung triển khai, hiện có 105 trang trại ứng dụng công nghệ cao; quy mô đàn phát triển ổn định, tăng bình quân 4,5%/năm; chất lượng đàn gia súc được nâng cao, duy trì tỷ lệ đàn dê, cừu lai 90% và tỷ lệ đàn bò lai tăng lên 51%. Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi tăng bình quân 6,34%/năm, chiếm tỷ trọng 12,2% toàn ngành, tăng 0,4% so với đầu nhiệm kỳ.

Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng có sự tham gia của người dân được đẩy mạnh; diện tích rừng trồng tập trung và khoán bảo vệ rừng tăng 5,4% so cùng kỳ giai đoạn trước; độ che phủ rừng ước đạt 47,25%, tăng 1,59% so với đầu nhiệm kỳ (*mục tiêu 49%*).

Chủ trương cơ cấu lại nghề khai thác hải sản theo hướng phát triển đánh bắt xa bờ gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo được tập trung chỉ đạo; mô hình hợp tác sản xuất trên biển được phát huy và nhân rộng; năng lực khai thác được nâng lên, toàn tỉnh có 834 tàu khai thác vùng “biển xa”. Dịch vụ hậu cần nghề cá phát triển khá, chất lượng được nâng lên; sản lượng khai thác hàng năm đạt trên 120 ngàn tấn, vượt mục tiêu đề ra. Chủ trương xây dựng Ninh Thuận trở thành trung tâm sản xuất tôm giống có chất lượng cao đạt mục tiêu đề ra; năng lực sản xuất tăng nhanh, cung ứng khoảng 30% nhu cầu của cả nước.

Chương trình xây dựng nông thôn mới theo Nghị quyết 16-NQ/TU của Tỉnh ủy được tập trung triển khai đạt được nhiều kết quả quan trọng; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện; đến cuối năm 2023 toàn tỉnh có 02/06 huyện và có 33/47 xã (70,2%) đạt chuẩn nông thôn mới.

1.1.2. Chủ trương phát triển kinh tế biển trở thành động lực phát triển và xây dựng Ninh Thuận trở thành một trong những địa phương mạnh về biển theo Nghị quyết 17-NQ/TU được tập trung chỉ đạo. Tiềm năng, lợi thế các nhóm ngành kinh tế biển được nhận diện sâu kỹ hơn và khai thác, phát huy hiệu quả; phát triển năng lực tái tạo ven biển, khai thác và nuôi trồng hải sản đạt kết quả toàn diện; du lịch biển ngày càng phát triển; công nghiệp chế biến tiếp tục phục hồi và tăng trưởng khá; hạ tầng các khu đô thị, khu công nghiệp ven biển đang được đẩy nhanh tiến độ và nâng tỷ lệ lấp đầy. Kết cấu hạ tầng vùng biển và ven biển được quan tâm đầu tư cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển. Tốc độ tăng trưởng bình quân kinh tế biển đạt 12,45%/năm, đóng góp 41,56% vào GRDP của tỉnh (*mục tiêu 41-42%*).

1.1.3. Ngành công nghiệp - xây dựng tăng trưởng khá

Triển khai Nghị quyết 18-NQ/TU về đẩy mạnh phát triển công nghiệp bước đầu đạt kết quả. Giá trị sản xuất năm 2023 đạt 23.306 tỷ đồng, tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân đạt 11,47%/năm, giá trị tăng thêm đạt 14,23%/năm (*mục tiêu 17-18%*).

Chủ trương phát triển công nghiệp trở thành đòn bẩy để phát triển các ngành sản xuất và dịch vụ khác được tập trung triển khai, đạt kết quả tích cực; tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân đạt 15,07%/năm (*mục tiêu 17-18%*); quy

mô ngành công nghiệp tăng nhanh, tạo động lực để chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế của tỉnh; giá trị sản xuất năm 2023 ước đạt 13.880,3 tỷ đồng, gấp 1,5 lần so với năm 2020, chiếm tỷ trọng 28,18% GRDP và đóng góp 3,01% cho tăng trưởng chung của tỉnh; giải quyết việc làm cho trên 27.300 lao động, tăng 32,6% so với năm 2020.

Tập trung phát triển công nghiệp chế biến gắn với nguồn nguyên liệu và sản phẩm đặc thù của địa phương; một số nhà máy công nghiệp chế biến đầu tư hoàn thành, quy mô sản xuất mở rộng, sản lượng tăng khá so với năm 2020. Tiếp tục duy trì và phát triển các làng nghề truyền thống có lợi thế của tỉnh gắn với xây dựng mô hình phát triển du lịch làng nghề. Thu nhập bình quân của người lao động làm việc trong các ngành công nghiệp tăng từ 5,2 triệu đồng/tháng năm 2020 lên 6,7 triệu đồng/tháng năm 2023. Hạ tầng các khu, cụm công nghiệp được tập trung đầu tư và đẩy nhanh tiến độ; thu hút thêm 18 dự án, nâng tổng số 54 dự án đầu tư thứ cấp; tỷ lệ lấp đầy bình quân 25,84%, tạo việc làm ổn định cho khoảng 6.526 lao động.

Chủ trương xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm năng lượng, năng lượng tái tạo của cả nước theo Nghị quyết 20-NQ/TU của Tỉnh ủy đạt kết quả tích cực; tiếp tục khẳng định là động lực cho tăng trưởng kinh tế tỉnh, chiếm tỷ trọng 22,2% GRDP của tỉnh, đóng góp 23,5% tổng thu ngân sách; giải quyết việc làm khoảng 4.150 lao động. Đến cuối năm 2023, có 58 dự án năng lượng hoàn thành đưa vào vận hành với tổng công suất 3.870,2 MW, đạt 59,5% mục tiêu đến năm 2025, tạo ra sản lượng điện trên 7,6 tỷ KWh, tăng 65,2% so với năm 2020, chiếm trên 16,5% tổng công suất các nguồn năng lượng tái tạo cả nước. Hệ thống hạ tầng truyền tải được đầu tư đồng bộ nhằm giảm tải công suất cho các dự án năng lượng tái tạo.

Công tác quy hoạch xây dựng đô thị, nông thôn được chú trọng triển khai kịp thời; tỷ lệ phủ kín quy hoạch trên địa bàn các huyện, thành phố được tăng lên, nhất là Quy hoạch chung thành phố Phan Rang-Tháp Chàm; Khu du lịch trọng điểm quốc gia Ninh Chữ; phân khu phía Nam... Giá trị sản xuất ngành xây dựng năm 2023 ước đạt 9.426,2 tỷ đồng, gấp 1,2 lần so với năm 2020, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân đạt 6,91%/năm (*mục tiêu 16-17%*), chiếm tỷ trọng 10,45% GRDP và đóng góp 1,77% cho tăng trưởng chung của tỉnh.

Đầu tư nâng cấp, nâng cao chất lượng đô thị; cơ sở hạ tầng, vỉa hè, cây xanh, đèn chiếu sáng, công trình công cộng, hệ thống cấp thoát nước và xử lý rác thải được quan tâm đầu tư gắn với đẩy mạnh thu hút đầu tư các dự án khu dân cư, khu đô thị mới, góp phần tạo bộ mặt đô thị ngày một khang trang hơn; tỷ lệ đô thị hóa đạt 35,5%. Chủ trương xây dựng Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm thành đô thị hiện đại, thông minh đạt kết quả bước đầu; thành phố cơ bản đạt 53/59 tiêu chuẩn đô thị loại II.

Phát triển nhà ở và nhà ở xã hội được quan tâm thực hiện theo Nghị quyết 02-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, từng bước đáp ứng nhu cầu cho người dân; diện tích sàn nhà ở bình quân đạt 23 m² sàn/người, tăng 2,5 m² sàn/người so với năm 2020. Công tác quản lý chất lượng công trình và trật tự xây dựng được

tăng cường.

1.1.4. Tập trung chỉ đạo phát triển thương mại-du lịch và dịch vụ theo hướng ngày càng văn minh, hiện đại đáp ứng tốt nhu cầu của người dân. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân đạt 10,73%/năm; tốc độ tăng giá trị tăng thêm đạt 9,68%/năm (*mục tiêu 10-11%*).

Quan tâm chỉ đạo phát triển thương mại, các loại hình kinh doanh theo hướng văn minh, hiện đại ngày càng phát triển, nhất là thương mại điện tử. Triển khai đồng bộ nhiều giải pháp bình ổn và quản lý thị trường, bảo đảm lưu thông hàng hóa thông suốt. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tăng khá, năm 2023 ước đạt 37.207 tỷ đồng, tăng 55,7% so năm 2020, tăng trưởng bình quân 15,91%/năm (*mục tiêu 15-16%*).

Chủ trương phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, theo hướng toàn diện theo Nghị quyết 04-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các dự án du lịch trọng điểm được đẩy nhanh tiến độ, nhiều dự án du lịch quy mô lớn, đẳng cấp cao hoàn thành đi vào hoạt động hiệu quả; cơ sở vật chất ngày càng được nâng cấp và hoàn thiện, chất lượng phục vụ nâng lên.

Dịch vụ vận tải phát triển khá, chất lượng nâng lên; số lượt hành khách luân chuyển tăng bình quân 39,1%/năm; khối lượng hàng hóa luân chuyển tăng bình quân 15,2%/năm. Bưu chính - viễn thông tiếp tục phát triển, thông tin liên lạc thông suốt. Hạ tầng internet cố định băng rộng và dịch vụ truy nhập internet được phủ đến 100% số thôn trên địa bàn.

1.1.5. Công tác điều hành thu, chi ngân sách bảo đảm đúng quy định, luôn bám sát các chỉ tiêu kinh tế - xã hội và định hướng phát triển của tỉnh. Thu ngân sách năm 2023 ước đạt 3.658 tỷ đồng, đạt 57,2% so với mục tiêu, tỷ lệ thu ngân sách trên địa bàn cân đối được chi thường xuyên của ngân sách tỉnh chiếm 67%. Việc sắp xếp các quỹ tài chính đưa vào hoạt động đạt kết quả bước đầu.

Hoạt ngân hàng phát triển ổn định, phục vụ tốt hơn nhu cầu của doanh nghiệp, người dân và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; huy động vốn tăng trưởng bình quân 11,1%/năm; đầu tư tín dụng tăng bình quân 13,3%/năm. Cơ cấu tín dụng từng bước chuyển dịch theo cơ cấu kinh tế, cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.

1.1.6. Quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển: Môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh được cải thiện, giai đoạn 2020-2022, chỉ số PCI của tỉnh tăng 02 bậc so với năm 2020 và tăng 19 bậc so với năm 2021, xếp hạng 30/63. Công tác vận động thu hút các dự án từ nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn viện trợ phi chính phủ nước ngoài (NGO) được quan tâm chỉ đạo và đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần quan trọng phát triển kết cấu hạ tầng, nâng cao đời sống Nhân dân.

Công tác hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp được quan tâm, triển khai đồng bộ nhiều giải pháp; các doanh nghiệp phát triển mạnh cả về quy mô, chất lượng và phạm vi, lĩnh vực ngành nghề được mở rộng, đa dạng. Trong 3 năm, có 1.437 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, nâng tổng số doanh nghiệp đang hoạt

động lên 4.390, với số vốn đăng ký trên 87 nghìn tỷ đồng, tăng 1,4 lần so với năm 2020.

Kinh tế tập thể được duy trì, có phát triển; hoạt động kinh tế tập thể được củng cố, các mô hình hợp tác xã kiểu mới được nhân rộng; quy mô, lĩnh vực hoạt động được mở rộng, chất lượng và năng lực được nâng lên.

1.2. Phát triển kinh tế vùng

1.2.1. Kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được quan tâm chỉ đạo và tiếp tục phát triển theo Nghị quyết 19-NQ/TU của Tỉnh ủy; kết cấu hạ tầng được tiếp tục quan tâm đầu tư đồng bộ, thông suốt; giáo dục miền núi không ngừng phát triển, hệ thống trường học các cấp phủ khắp các thôn, xã; đội ngũ giáo viên được chuẩn hóa; hệ thống y tế cơ bản đáp ứng, các huyện miền núi có bệnh viện đa khoa khu vực, 100% thôn, xã có trạm y tế, bác sỹ, nhân viên y tế. Các chính sách an sinh xã hội, bảo hiểm y tế được quan tâm triển khai thực hiện; nhiều mô hình sản xuất, kinh doanh hình thành và phát huy. Đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số được cải thiện, thu nhập tăng lên. Tình hình an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số được giữ vững, ổn định.

1.2.2. Phát triển vùng kinh tế trọng điểm phía Nam được quan tâm chỉ đạo theo Nghị quyết 15-NQ/TU của Tỉnh ủy đạt kết quả bước đầu. Đã thu hút nhiều dự án đầu tư động lực quan trọng trên các lĩnh vực năng lượng tái tạo, du lịch, kinh tế biển. Tập trung đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Phước Nam, Khu công nghiệp Cà Ná, dự án điện khí LNG Cà Ná giai đoạn 1, khu đô thị Đầm Cà Ná và các dự án du lịch trọng điểm, dự án hạ tầng giao thông kết nối; hoàn thành và đưa vào khai thác chính thức Bến 1A Cảng tổng hợp Cà Ná và đang đẩy nhanh tiến độ Bến 1B; một số dự án công nghiệp đang hoàn tất các thủ tục để kêu gọi, thu hút đầu tư. Tốc độ tăng trưởng bình quân của vùng kinh tế phía Nam đạt 14,1%/năm (*mục tiêu 18-19%*); tỷ trọng đóng góp của Vùng trong GRDP của tỉnh đạt 23,3% (*mục tiêu 28-29%*); tổng vốn đầu tư đạt 29.139 tỷ đồng (*mục tiêu đến 2025 từ 40-45 ngàn tỷ*), chiếm 40% tổng vốn đầu tư toàn tỉnh; giải quyết việc làm cho 22,2 nghìn lao động.

1.3. Đầu tư phát triển

Nguồn vốn đầu tư công và vốn các thành phần kinh tế được tập trung đầu tư các ngành, lĩnh vực trọng điểm. Trong 3 năm huy động khoảng 72.725 tỷ đồng, bằng 72,2% mục tiêu. Cơ cấu đầu tư chuyển dịch theo hướng giảm nguồn vốn ngân sách nhà nước, tăng tỷ trọng vốn các thành phần kinh tế, khu dân cư; vốn nhà nước từ chiếm 16,5% của giai đoạn 2016-2020 xuống còn 14,6%.

Bố trí vốn đầu tư công bảo đảm thực hiện chặt chẽ, đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với quy hoạch, mục tiêu đầu tư. Tổng vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 12.752 tỷ đồng; đã giao năm 2021-2023 là 8.402 tỷ đồng, đạt 77% kế hoạch Trung ương giao, 65,9% kế hoạch của tỉnh; tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng; ưu tiên đầu tư các công trình quan trọng, trọng điểm về giao thông, thủy lợi, môi trường thích ứng với biến đổi khí hậu, y tế, giáo dục, chuyển đổi số. Đến nay, các dự án cơ bản triển khai theo đúng

tiến độ; dự kiến cuối năm 2023 các công trình hoàn thành, phát huy hiệu quả.

Công tác thu hút đầu tư được tập trung triển khai; nguồn lực từ các thành phần kinh tế được tăng cường; đã thu hút đầu tư vào phát triển hạ tầng cảng biển, phát triển công nghiệp, hạ tầng đô thị...; nhiều dự án có quy mô lớn, có tính lan tỏa được triển khai tạo động lực thúc đẩy nhanh sự phát triển.

Công tác lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được tập trung triển khai thực hiện, bảo đảm chặt chẽ, đúng quy trình, thủ tục, hiện đang hoàn thiện thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

1.4. Công tác quản lý đất đai, khai thác tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường luôn được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện theo Nghị quyết 21-NQ/TU của Tỉnh ủy. Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy hoạch khoáng sản. Công tác thu hồi đất, xác định giá đất, giao đất, cho thuê đất, cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, tài nguyên nước, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường được chú trọng. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư để thực hiện các dự án được triển khai đúng quy định. Hoạt động khoáng sản cơ bản chấp hành các quy định pháp luật.

Thực hiện cơ bản đạt các chỉ tiêu về môi trường đề ra; vệ sinh môi trường có chuyển biến tiến bộ; mức độ ô nhiễm được kiểm chế. Các cơ sở chế biến có lượng nước thải lớn đều có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn môi trường. Chủ trương xây dựng phát triển Ninh Thuận “xanh-sạch-đẹp” chuyển biến tích cực.

Chương trình thích ứng với biến đổi khí hậu được quan tâm triển khai theo Nghị quyết 12-NQ/TU của Tỉnh ủy; các công trình, dự án phục vụ ứng phó biến đổi khí hậu được quan tâm đầu tư; công tác dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, phòng, chống thiên tai và hoạt động giảm nhẹ biến đổi khí hậu được đẩy mạnh. Triển khai các giải pháp về chuyển đổi cơ cấu cây trồng, điều tiết nước; đến nay đã giải quyết được căn cơ tình trạng thiếu nước, xâm nhập mặn.

2. Về văn hóa, xã hội

2.1. Chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo gắn với rà soát sắp xếp hệ thống trường lớp học được triển khai thực hiện đạt kết quả tích cực; quy mô học sinh các cấp được duy trì, chất lượng giáo dục được nâng lên, tỷ lệ tốt nghiệp THPT hàng năm đều tăng; tình trạng bỏ học ở các cấp giảm. Cơ sở vật chất được quan tâm đầu tư theo hướng kiên cố hóa và đạt chuẩn quốc gia; công tác rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp học được tăng cường; từng bước nâng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên ngày càng phát triển và được chuẩn hoá. Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông được thực hiện theo lộ trình. Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 1. Phong trào khuyến học, khuyến tài phát triển rộng khắp; hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu học tập đa dạng của nhân dân.

Tiếp tục triển khai đa dạng hóa các hình thức, ngành nghề đào tạo gắn với

giải quyết việc làm; tích cực hợp tác, liên kết với các cơ sở đào tạo có uy tín, có thương hiệu, từng bước nâng cao chất lượng đào tạo. Mạng lưới dạy nghề được mở rộng theo hướng xã hội hoá; cơ sở vật chất và trang thiết bị đào tạo nghề tiếp tục được tăng cường. Trong 3 năm, dạy nghề cho 27.104 lao động, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đến cuối năm 2023 lên 65,4%, tăng 5,2% so năm 2020.

Đẩy mạnh nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các ngành kinh tế trọng điểm theo Nghị quyết 13-NQ/TU của Tỉnh ủy đạt kết quả, từng bước đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Đến cuối năm 2023, có 141.291 lao động làm việc trong các ngành kinh tế trọng điểm, đạt 58%; trong đó lao động có trình độ cao là 28.142 người, đạt 51,1%.

2.2. Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có nhiều chuyển biến và đạt một số kết quả quan trọng, trọng tâm là triển khai Nghị quyết 14-NQ/TU của Tỉnh ủy. Tập trung các lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh về chất lượng sản phẩm hàng hoá, trình độ công nghệ cho doanh nghiệp. Đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ được quan tâm đào tạo và đã có nhiều đóng góp quan trọng vào công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, đổi mới phương pháp sản xuất cho nông dân.

Công tác hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh đạt kết quả bước đầu; trong 3 năm triển khai mới 25 đề tài, trong đó có 02 đề tài cấp nhà nước.

2.3. Về văn hóa, văn học-nghệ thuật, thể dục - thể thao, thông tin, báo chí

Tổ chức thành công nhiều sự kiện văn hóa lớn, góp phần quảng bá hình ảnh quê hương, con người Ninh Thuận đến với bạn bè trong nước và quốc tế. Công tác bảo tồn, bảo tàng các giá trị văn hóa đạt kết quả tích cực; có 239 di sản văn hóa, di tích, thắng cảnh được công nhận và xếp hạng, nhất là UNESCO đã công nhận Núi Chúa là Khu dự trữ sinh quyển thế giới và ghi danh “Nghệ thuật làm gốm của người Chăm vào Danh sách di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp”; Vịnh Vĩnh Hy được xếp hạng Di tích Quốc gia danh lam thắng cảnh. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được triển khai tích cực.

Hoạt động thể dục thể thao có bước phát triển về quy mô và chất lượng; thể thao thành tích cao có nhiều tiến bộ; thể dục thể thao truyền thống và các loại hình thể thao dân tộc, dân gian được khôi phục và phát triển; xã hội hóa lĩnh vực thể dục-thể thao đạt kết quả tích cực. Hoạt động thông tin, báo chí, truyền thông có nhiều đổi mới, kịp thời, đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng cao của nhân dân. Công tác quản lý báo chí được tăng cường; đầu tư trang thiết bị theo hướng hiện đại.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt công tác chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số với tinh thần quyết tâm, nỗ lực và đạt được một số kết quả bước đầu, đến nay tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến đạt 80,26%. Chỉ số chuyển đổi số (DTI) chuyển biến vượt bậc ; nền tảng dữ liệu dùng chung cơ bản

hoàn thành; chính quyền số có chuyển biến tích cực; tỷ lệ văn bản hành chính xử lý trên môi trường mạng toàn tỉnh đạt trên 92%; dịch vụ công có nhiều tiến bộ, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến đạt 81,17%. Kinh tế số tiếp tục triển khai đầy mạnh...; dự kiến đến cuối năm 2023 chiếm 12% GRDP của tỉnh.

2.4. *Chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân* ngày càng được nâng lên; cơ sở vật chất y tế được hoàn thiện và mở rộng đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân; mạng lưới y tế cơ sở và y tế dự phòng được củng cố, kiện toàn. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho ngành y tế được quan tâm triển khai thực hiện; đến cuối năm 2023 tỷ lệ bác sỹ/vạn dân đạt 10,6 bác sỹ, tăng 0,6 bác sỹ so năm 2020.

Công tác phòng, chống dịch bệnh được quan tâm thực hiện tốt, nhất là tập trung chỉ đạo quyết liệt, linh hoạt, kịp thời phù hợp với diễn biến của dịch Covid-19, cơ bản kiểm soát hiệu quả dịch ở giai đoạn đầu và thực hiện việc chuyển hướng thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát dịch bệnh hiệu quả. Công tác bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm được tăng cường.

Thực hiện Chiến lược dân số, truyền thông nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản được tăng cường; duy trì mức sinh thay thế 2-2,2 con; tăng dân số tự nhiên đạt 1,16%; quy mô dân số trung bình ước đạt 601,3 ngàn người. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn tỉnh ước đạt 94,55% dân số, tăng 0,71% so năm 2020.

2.5. *Các chính sách xã hội* được triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng; công tác chăm lo đối tượng chính sách và hộ nghèo được quan tâm. Phong trào chăm lo người có công tiếp tục được triển khai sâu rộng, đến nay, trên 99,5% hộ người có công có mức sống trung bình.

Triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm từ 7,82% năm 2021 xuống còn 4,43%. Giải quyết việc làm có chuyển biến tích cực, bình quân mỗi năm quyết việc làm trên 16 ngàn lao động, tăng bình quân 1,5%/năm, đạt 60,2% so mục tiêu.

Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em luôn được quan tâm chỉ đạo, triển khai nhiều biện pháp bảo vệ, phòng chống tai nạn thương tích, xâm hại trẻ em; đến nay 96% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được chăm sóc, bảo vệ; 50,8% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí phù hợp với trẻ em.

3. Quốc phòng - an ninh, tăng cường công tác nội chính, đối ngoại

Tập trung lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương; nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ; hiệu lực quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh được tăng cường. Chỉ đạo kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế-xã hội với củng cố quốc phòng- an ninh và xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện ngày càng vững chắc. Công tác giao, nhận quân hàng năm đạt 100% kế hoạch; công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh tiếp tục được quan tâm. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ các cấp an toàn, đạt kết quả đề ra. Công tác phối hợp tuần tra, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới biển và tìm kiếm

cứu hộ, cứu nạn trên biển được chú trọng.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; chủ động phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn, giải quyết hiệu quả các vụ việc phức tạp, không để bị động, bất ngờ. Triển khai thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh thông tin, an ninh mạng, bảo vệ an toàn các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội quan trọng. Đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm, không để xảy ra tội phạm có tổ chức; kiểm chế sự gia tăng của tội phạm và tệ nạn xã hội; giải quyết tin báo, tố giác tội phạm hằng năm đạt trên 90%; điều tra khám phá án bình quân đạt 93,39%; tai nạn giao thông giảm cả 03 tiêu chí.

Công tác cải cách tư pháp tiếp tục được quan tâm, chất lượng hoạt động tố tụng ngày càng nâng lên; công tác phối hợp giải quyết nhiệm vụ tư pháp ngày càng chặt chẽ, mang lại hiệu quả. Công tác xây dựng, kiểm tra, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tiến độ, chất lượng, thống nhất, đúng quy định, hiệu lực, hiệu quả.

Công tác thanh tra được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đạt kết quả, góp phần tích cực cho việc phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực và chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước. Công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận sau thanh tra được triển khai thực hiện nghiêm túc. Công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo được tăng cường, tỷ lệ giải quyết đơn thư đạt 94,4%.

Hoạt động đối ngoại, hội nhập, quan quốc tế tiếp tục được triển khai và mở rộng trên nhiều lĩnh vực, theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả; chủ động hội nhập kinh tế để thu hút, huy động các nguồn lực phục vụ phát triển của tỉnh. Tăng cường quan hệ hợp tác với các đối tác truyền thống (*Nga, Hàn Quốc, Ấn Độ*) gắn với tích cực mở rộng phát triển quan hệ hợp tác với các nước Đức, Pháp, Canada,...; công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào chặt chẽ, đảm bảo an ninh, trật tự theo đúng quy định.

4. Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan Nhà nước các cấp

Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo hoạt động Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo đúng chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của cấp ủy tỉnh và quy định của pháp luật, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ. Các kỳ họp HĐND, các phiên họp Thường trực HĐND tỉnh được chú trọng đổi mới theo hướng linh hoạt, minh bạch, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể; thủ tục đảm bảo quy định pháp luật. Hoạt động thẩm tra, giám sát, khảo sát, chất vấn có nhiều đổi mới, nâng chất lượng, tập trung vào các lĩnh vực liên quan đến bức xúc, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Công tác tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, đôn đốc, giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri được chú trọng. Đại biểu HĐND các cấp luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trước cử tri, phát huy trí tuệ, đóng góp vào quyết định các vấn đề quan trọng của kỳ họp.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp đã có nhiều chuyển biến tích cực; tổ chức bộ máy được quan tâm củng cố, kiện toàn gắn với đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, góp phần nâng chất lượng hoạt động của HĐND các cấp.

Công tác quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp tiếp tục được đổi mới, linh hoạt theo hướng sâu sát cơ sở. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, gắn với vị trí việc làm. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đề cao trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, cá nhân. Công tác cải cách hành chính được chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ theo Nghị quyết 05-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm thực thi nhiệm vụ có chuyển biến rõ nét; các chỉ số đánh giá cấp tỉnh được cải thiện rõ nét.

Các cơ quan tư pháp tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy theo hướng tinh gọn; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỷ luật, kỷ cương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả, hoàn thành nhiệm vụ.

5. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước

Tỉnh ủy đã kịp thời ban hành chỉ thị, nghị quyết chuyên đề thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, nhất là nghị quyết về phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Chỉ đạo các cấp, các ngành vận động các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sùng “tốt đời, đẹp đạo”; tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ và quy định của pháp luật. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, người có uy tín tiêu biểu trong cộng đồng các dân tộc, tôn giáo. Kiên quyết đấu tranh với âm mưu, hành vi chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm thực hiện phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tập trung giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội phát huy tốt vai trò tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc; tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chủ động tổ chức các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

6. Về công tác xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị

6.1. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được đổi mới và có chuyển biến tích cực

Xác định công tác giáo dục chính trị, tư tưởng là nhiệm vụ quan trọng góp phần nâng cao nhận thức và hành động cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, từ đầu nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Các cấp ủy đảng tập trung chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, gắn với chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng ban hành văn bản chỉ đạo;

đẩy mạnh kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nhằm tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận phục vụ công tác lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền. Công tác tuyên truyền về những ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng đất nước, của tỉnh; về những kết quả nổi bật trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được triển khai sâu rộng trong Nhân dân.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị tiếp tục được các cấp ủy đảng quan tâm triển khai kịp thời, chất lượng ngày càng được nâng lên; qua đó trang bị cho cán bộ, đảng viên những kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối Đảng, góp phần hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng và vận dụng vào thực tiễn công tác.

Công tác nắm bắt, phản ánh, định hướng tình hình tư tưởng, tâm trạng và dư luận xã hội được quan tâm, gắn với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, dẫn đi vào nền nếp. Cấp ủy các cấp cơ bản chỉ đạo kịp thời giải quyết những vấn đề bất cập, bức xúc không để các thế lực thù địch lợi dụng, tổ chức phản động kích động, gây mất ổn định, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, tư tưởng và trật tự an toàn xã hội; củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Thực hiện tốt công tác giáo dục lịch sử truyền thống, đạo đức cách mạng; chỉ đạo tập trung nghiên cứu, biên soạn, giáo dục lịch sử truyền thống cách mạng, hoàn thành biên soạn, xuất bản “Lịch sử Đảng bộ tỉnh Ninh Thuận (2000-2020)”. Công tác thông tin đối ngoại, công tác thông tin báo chí, công tác khoa giáo tiếp tục được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đạt chất lượng, hiệu quả. Tăng cường công tác quản lý, phát huy vai trò của báo chí, xuất bản trong việc ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

6.2. Công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về đạo đức được quan tâm đẩy mạnh, thực hiện thường xuyên, liên tục

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” theo Kết luận 21-KL/TW và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII được chú trọng đẩy mạnh thực hiện quyết liệt, hiệu quả. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp được đề ra, nhất là tổ chức kiểm điểm tự phê bình và phê bình đối với tập thể và cá nhân gắn với kiểm điểm hàng năm cơ bản đạt yêu cầu; tổ chức đợt sinh hoạt chính trị với chủ đề “tự soi, tự sửa” đạt chất lượng. Sau đợt sinh hoạt, các tập thể, cá nhân xây dựng kế hoạch và nghiêm túc sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm; trách nhiệm được nâng lên, thái độ phục vụ Nhân dân chuyển biến tích cực, kỷ luật, kỷ cương của Đảng được giữ vững.

Tập trung chỉ đạo triển khai học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong

cách Hồ Chí Minh theo chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng. Hàng năm Tỉnh ủy lựa chọn chuyên đề cụ thể để chỉ đạo thực hiện thống nhất trong toàn Đảng bộ và trở thành nội dung sinh hoạt thường xuyên của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và mỗi cá nhân. Qua thực hiện đã xuất hiện nhiều cách làm hay, sáng tạo, nhiều gương điển hình tiêu biểu, nhiều việc làm thiết thực, hiệu quả góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Các cấp ủy đã tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên; hầu hết cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu có lập trường tư tưởng vững vàng, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công; không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng.

6.3. Công tác xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, trong đó tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Thông báo kết luận 16-KL/TW, ngày 07/7/2022 và Kết luận 50-KL/TW, ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 18 và các quy định của Đảng, Nhà nước. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan, đơn vị được tiến hành đồng thời với sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; qua đó, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị được duy trì và nâng lên. Chỉ đạo rà soát, triển khai thực hiện Kết luận 48-KL/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, giai đoạn 2023-2030, gắn quyết liệt tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Kết luận 28-KL/TW, ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị.

Công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng được quan tâm; việc sắp xếp, kiện toàn thực hiện đảm bảo đúng quy trình, hướng dẫn của Trung ương, từng bước ổn định về mô hình tổ chức, bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị. Chủ trương nhất thể hóa bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, khu phố được quan tâm chỉ đạo thực hiện.

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên từng bước được nâng lên, toàn diện hơn; chất lượng sinh hoạt chi ủy, chi bộ đã có nhiều chuyển biến tích cực, phần lớn bảo đảm nền nếp sinh hoạt theo quy định.

Công tác phát triển đảng viên được chú trọng, bên cạnh phát triển về số lượng, chất lượng đảng viên có chuyển biến tích cực; cơ cấu đảng viên phù hợp, trình độ học vấn, chuyên môn, lý luận chính trị ngày càng cao hơn. Tính đến 30/6/2023, toàn Đảng tỉnh có 21.564 đảng viên, tăng 1.394 đảng viên so với cuối năm 2020. Công tác quản lý, giáo dục đảng viên, được các cấp ủy quan tâm chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc, đa số đảng viên có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định mục tiêu của Đảng và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Việc rà soát, sàng lọc, đưa đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng được

triển khai thường xuyên.

Công tác đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hàng năm được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, dân chủ, khách quan, công khai, bảo đảm đúng quy định; kết quả xếp loại đi vào thực chất hơn, phù hợp với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của tập thể, cá nhân.

Triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, kết luận, quy định về công tác cán bộ, nhất là nghị quyết về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Các khâu trong công tác cán bộ được triển khai chặt chẽ, đúng nguyên tắc, đúng quy định, dân chủ, khách quan.

Hoàn thành Quy hoạch cấp ủy và nhân sự chủ chốt các cấp từ tỉnh, huyện, xã nhiệm kỳ 2026-2031 và nhiệm kỳ tiếp theo. Các cấp ủy, tổ chức đảng rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2020-2025, 2021-2026 theo phân cấp là 7.778 lượt cán bộ; quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2025-2030, 2026-2031 là 4.258 lượt cán bộ. Chất lượng quy hoạch cán bộ được nâng cao, đảm bảo về số lượng, tiêu chuẩn và cơ cấu, đồng bộ, liên thông, kế thừa, phát triển.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được chú trọng, nhất là với cán bộ quy hoạch lãnh đạo, quản lý các cấp nhằm chuẩn hóa chức danh, nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực, phẩm chất đạo đức. Thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn cán bộ lãnh đạo, quản lý các sở, ban, ngành, địa phương theo hướng chủ động, kịp thời hơn; công tác bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, điều động, luân chuyển được thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn; triển khai thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo quản lý cấp sở, cấp phòng bằng hình thức thi tuyển, đảm bảo công khai, minh bạch. Chính sách cán bộ được triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện chặt chẽ, nền nếp; tập trung giải quyết những vấn đề lịch sử chính trị và nắm chắc vấn đề chính trị hiện nay. Thực hiện thẩm tra, xác minh, kết luận, xử lý đúng quy trình, nguyên tắc, thủ tục quy định.

6.4. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng được tập trung triển khai, chất lượng, hiệu quả được nâng lên

Công tác kiểm tra, giám sát tiếp tục được đổi mới, đồng bộ giữa công tác kiểm tra và công tác giám sát, chủ động, toàn diện, chất lượng từng bước được nâng lên. Nội dung đã bám sát chỉ đạo của Trung ương; công tác giám sát từng bước được mở rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, nhất là tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, dễ sai phạm, nơi có nhiều bức xúc nổi cộm, dư luận quan tâm.

Từ đầu nhiệm kỳ đến tháng 6/2023, cấp ủy các cấp tiến hành kiểm đối với 1.413 tổ chức đảng và 1.531 đảng viên; kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 01 tổ chức đảng và 06 đảng viên; thực hiện giám sát chuyên đề đối với 836 tổ chức đảng và 785 đảng viên; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với 02 đảng viên, đã giải quyết xong 02 trường hợp. Ủy ban Kiểm tra các cấp kiểm tra dấu hiệu vi phạm đối với 09 tổ chức đảng và 37 đảng viên; kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng đối với 868 tổ chức đảng;

kiểm tra tài chính đảng đối với 619 tổ chức đảng và 125 đảng viên; giám sát chuyên đề đối với 145 tổ chức đảng và 142 đảng viên. Giải quyết tố cáo đối với 17 trường hợp. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục những vi phạm, khuyết điểm; cảnh báo, nhắc nhở cán bộ, đảng viên những vấn đề dư luận quan tâm để kịp thời điều chỉnh về lẽ lối, phương pháp thực hiện nhiệm vụ được giao; góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo của các tổ chức đảng.

Chỉ đạo thực hiện công tác thi hành kỷ luật trong Đảng được thực hiện kịp thời, nghiêm minh, cơ bản đúng trình tự thủ tục, thẩm quyền theo quy định, đảm bảo dân chủ, khách quan; cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật kỷ luật 03 tổ chức đảng (khiển trách) và 214 đảng viên theo thẩm quyền (gồm: khiển trách 148, cảnh cáo 38, cách chức 09 và khai trừ 19). Qua đó giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng, đảm bảo sự thống nhất ý chí và hành động; có tác dụng giáo dục, răn đe đảng viên vi phạm, được dư luận cán bộ, đảng viên và Nhân dân đồng tình ủng hộ, góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng.

6.5. Công tác dân vận luôn được quan tâm lãnh đạo, không ngừng đổi mới và mang lại hiệu quả thiết thực

Cấp ủy, chính quyền các cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, cải cách thủ tục hành chính; tăng cường công tác tiếp dân và đối thoại trực tiếp với Nhân dân; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung giải quyết những bức xúc, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân.

Công tác tôn giáo được tăng cường, kịp thời giải quyết một số vấn đề phát sinh và tạo điều kiện cho các chức sắc, tín đồ hoạt động đúng pháp luật, tôn chỉ mục đích đã đề ra. Công tác dân tộc được quan tâm, đẩy mạnh triển khai các chương trình, dự án phát triển kinh tế-xã hội, góp phần nâng cao đời sống của Nhân dân.

Mặt trận, các đoàn thể và hội quần chúng tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới; tiến hành giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước theo chương trình, kế hoạch đề ra. Tiếp tục đổi mới nội dung phương thức hoạt động, hướng mạnh về cơ sở, quan tâm đến nguyện vọng, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của Nhân dân, của đoàn viên, hội viên; triển khai có hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

6.6. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, hiệu quả, từng bước đi vào nền nếp

Ban Thường vụ Tỉnh ủy sớm thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng tiêu cực tỉnh, phân công nhiệm vụ thành viên, tổ chức các kỳ họp theo quy chế, từ đó kịp thời chỉ đạo các vụ việc, vụ án. Tăng cường chỉ đạo công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, tạo sự tự giác, thống nhất cao về ý

chí và hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhóm giải pháp phòng ngừa: đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực; kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập; công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan Nhà nước; nâng cao hiệu quả giám sát của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội;... Tăng cường kiểm tra, rà soát các cuộc thanh tra kinh tế-xã hội, thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, các kết luận của Thanh tra Chính phủ, bộ, ngành, địa phương; kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tập thể, cá nhân; giám sát việc lãnh đạo và tổ chức thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước trong việc phòng ngừa, phát hiện, xử lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người đứng đầu khi dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng tiêu cực tỉnh cho ý kiến, xử lý 16 vụ án/39 bị can, thu hồi số tiền sai phạm 3.349.480.995 đồng.

6.7. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng

Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, các địa phương đổi mới, nâng chất lượng công tác lãnh đạo, chỉ đạo đảm bảo kịp thời, hiệu quả, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, đồng thời có trọng tâm, trọng điểm. Chỉ đạo nâng chất lượng ban hành và học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng; nâng chất lượng tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước

Thường xuyên chỉ đạo tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch và phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác dân vận, quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy hiệu quả hoạt động phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia xây dựng Đảng, Chính quyền...

Triển khai thực hiện nghiêm chủ trương tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Chỉ đạo củng cố, kiện toàn cán bộ lãnh đạo kịp thời hơn; chỉ đạo ban hành chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao của các ngành kinh tế trọng điểm; tiếp tục chỉ đạo đổi mới công tác đánh giá, phân loại tập thể, cá nhân đảm bảo đúng quy định và thực chất hơn.

Tăng cường chỉ đạo, nâng chất lượng công tác kiểm tra, giám sát; tập trung chỉ đạo kiểm tra việc cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng và nghị quyết đại hội đảng các cấp theo hướng đổi mới phương pháp, quy trình, nâng cao kỹ năng kiểm tra, giám sát. Xử lý kiên quyết, nghiêm minh trường hợp vi phạm.

Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp làm việc của cấp ủy; chỉ đạo thường xuyên rà soát quy chế làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, đảm bảo đúng quy định. Tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, các đồng chí thường trực tỉnh ủy, ủy viên thường vụ, tỉnh ủy viên và các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy bám sát và

tổ chức thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Phân công các đồng chí tinh ủy viên thực hiện tốt dự sinh hoạt chi bộ khu dân cư theo quy định.

Quyết liệt chỉ đạo thực hiện nghiêm chế độ tự phê bình và phê bình theo Kết luận 21-KL/TW, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII); qua đó, nâng cao tinh thần trách nhiệm của các tập thể, cá nhân trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ nghị quyết của các cấp ủy Đảng đề ra, phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Các đồng chí Thường trực, Thường vụ, Tỉnh ủy viên tăng cường đi cơ sở nắm tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ của các ngành, các cấp; tổ chức làm việc với các đảng bộ trực thuộc, các sở, ngành và đảng ủy cơ sở xã, phường, thị trấn để đôn đốc, định hướng công tác; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động lãnh đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, Mặt trận - đoàn thể đồng bộ, liên thông với hoạt động chính quyền điện tử. Chỉ đạo vận hành xử lý văn bản trên môi trường mạng (văn bản không mật), chữ ký số điện tử; tổ chức họp, học nghị quyết trực tuyến từ tỉnh đến xã; triển khai mô hình “phòng họp không giấy” đến cấp huyện... để nâng cao hiệu quả công tác của cấp ủy các cấp.

IV- KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, NHỮNG HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Kết quả đạt được

Kinh tế-xã hội duy trì ổn định và tăng trưởng khá; GRDP bình quân ước tăng 9,28%/năm, cao hơn mức tăng trưởng bình quân cả nước và khu vực Duyên hải Nam Trung bộ, quy mô nền kinh tế tăng nhanh, gấp 1,5 lần so năm 2020, bằng 78,9% mục tiêu đề ra.

Lĩnh vực văn hóa-xã hội, môi trường có nhiều tiến bộ; chất lượng giáo dục tiếp tục nâng lên. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ, nhất là phòng, chống dịch COVID-19. Các chính sách an sinh xã hội được triển khai đầy đủ kịp thời, đúng đối tượng; giải quyết việc làm và giảm nghèo đạt kết quả tích cực. Văn hóa, thông tin, truyền thông, thể dục, thể thao chuyển biến tích cực; các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc được bảo tồn và phát huy.

Nhiệm vụ quốc phòng - an ninh được triển khai đạt kết quả; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Công tác nội chính, cải cách tư pháp thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm chỉ đạo, đạt kết quả tích cực.

Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được tập trung chỉ đạo với tinh thần chủ động, sâu sát, quyết liệt, toàn diện, nhất là đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Quyết liệt, kịp thời chỉ đạo cụ thể hóa và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng các cấp. Tiếp tục sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên không ngừng nâng lên; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên cơ bản đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ. Hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp không

ngừng được nâng lên. Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng được đổi mới, nâng cao hiệu quả. Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực thực hiện nghiêm túc. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ngày càng rõ nét; sức mạnh Đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường.

2. Về hạn chế

- Về kinh tế

+ Kinh tế tăng trưởng khá nhưng chưa bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; nhiều chỉ tiêu còn khó khăn và khá xa so với mục tiêu.

+ Sản xuất nông nghiệp phần lớn có quy mô nhỏ, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất có mặt còn hạn chế; tỷ trọng ngành chăn nuôi còn thấp; nâng tỷ lệ che phủ rừng và xây dựng nông thôn mới theo tiêu chí mới còn nhiều khó khăn, có huyện còn trắng xã nông thôn mới.

+ Ngành năng lượng tái tạo đang gặp khó khăn; tiến độ các dự án hạ tầng truyền tải điện chậm. Công nghiệp chế biến, chế tạo còn khó khăn, năng lực sản xuất mới tăng chậm; sức cạnh tranh sản phẩm hàng hóa chưa cao, sản phẩm xuất khẩu giá trị thấp, chưa đa dạng. Tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp còn thấp.

+ Tốc độ tăng trưởng các ngành dịch vụ còn thấp; phát triển thương mại điện tử còn chậm. Sản phẩm và dịch vụ du lịch chưa đa dạng; chất lượng dịch vụ còn hạn chế; nhiều dự án du lịch trọng điểm tiến độ chậm; tỷ trọng du lịch trong GRDP còn thấp.

+ Thu ngân sách trên địa bàn còn thấp, nhất là nguồn thu từ đất và hải quan. Các điểm nghẽn trong xây dựng giá đất, kế hoạch sử dụng đất tuy được xử lý nhưng kết quả còn chậm, chưa khai thác hiệu quả nguồn thu từ đất. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công còn chậm, nhất là nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia. Công tác xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, thể dục, thể thao có mặt chưa hiệu quả; môi trường đầu tư, kinh doanh tuy cải thiện nhưng vẫn thiếu ổn định. Hoạt động doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, năng lực cạnh tranh kém, quy mô nhỏ và siêu nhỏ.

- Về xã hội: Chất lượng giáo dục ở mức trung bình so với cả nước, chưa khắc phục hiệu quả, còn chênh lệch giữa các vùng miền; cơ sở vật chất ở một số cơ sở giáo dục chưa đáp ứng yêu cầu; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia còn khó khăn, tỷ lệ đạt thấp so cả nước. Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; chất lượng đào tạo nghề còn hạn chế. Hoạt động y tế còn nhiều khó khăn, số lượng và chất lượng y, bác sĩ chưa đáp ứng nhu cầu; tai nạn thương tích trẻ em vẫn xảy ra. Kết quả giảm nghèo chưa bền vững, nguy cơ tái nghèo còn cao, tỷ lệ hộ nghèo còn cao so với bình quân cả nước.

- Quốc phòng-an ninh, đối ngoại: Tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội còn xảy ra, tiềm ẩn những yếu tố phức tạp. Công tác đối ngoại còn hạn chế, thiếu chiều sâu; sự phối hợp giữa các ngành trong công tác đối ngoại chưa chặt chẽ, thường xuyên.

- Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

+ Công tác nắm bắt, xử lý tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, nhất là trước những vấn đề nhạy cảm, phức tạp có lúc chưa kịp thời, chưa hiệu quả. Đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác quan điểm sai trái, thù địch có lúc bị động, thiếu sắc bén, nhất là cơ sở. Vai trò nêu gương của một số cán bộ, đảng viên chưa thật sự rõ nét; một số ít cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện, tỷ lệ đảng viên vi phạm kỷ luật còn cao. Việc nhân rộng mô hình hay, gương điển hình tiên tiến chưa duy trì thường xuyên, chưa tạo sức lan tỏa sâu rộng trong xã hội.

+ Chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ một số nơi còn hạn chế, nội dung chậm đổi mới. Phát triển đảng viên đạt chỉ tiêu, nhưng kết nạp đảng viên trong sinh viên, doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, cán bộ trưởng, phó thôn, khu phố còn hạn chế; có một số nơi còn chậm củng cố, kiện toàn chức danh lãnh đạo, quản lý.

+ Công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát có lúc chưa chặt chẽ; chất lượng, hiệu quả một số cuộc kiểm tra, giám sát chưa cao; chưa tập trung kiểm tra, giám sát gắn với trách nhiệm người đứng đầu khi có dấu hiệu vi phạm; một số nơi chưa kiểm tra đảng viên, tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm; giám sát theo chuyên đề còn ít, thiếu nhạy bén trong việc xác định dấu hiệu vi phạm. Đôn đốc thực hiện các kết luận sau kiểm tra, giám sát ở một số địa phương còn hạn chế.

+ Công tác dân vận có lúc, có nơi chưa chủ động, hiệu quả chưa cao, nhất là một số vụ việc liên quan đến công tác dân tộc, tôn giáo. Hoạt động của Mặt trận, đoàn thể ở một số cơ sở chưa hiệu quả, nhất là phản biện xã hội còn lúng túng.

+ Một số vấn đề về phương thức chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy cấp trên tại một số địa phương còn hạn chế, nhất là năng lực cụ thể hóa, tổ chức triển khai thực hiện chưa sát yêu cầu nhiệm vụ, chương trình trọng tâm của cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân đạt được

- *Khách quan*: Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp, giúp đỡ kịp thời, có hiệu quả của các bộ, ban, ngành Trung ương.

- *Chủ quan*: Tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, quyết tâm chính trị cao của toàn Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền quyết liệt, linh hoạt, có trọng tâm, trọng điểm; có quyết tâm cao; tư duy, phương thức lãnh đạo có nhiều đổi mới; năng động, sáng tạo, bám sát thực tiễn. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc tiến độ công việc và chỉ đạo xử lý kịp thời, sát hợp tình hình. Tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu và đa số cán bộ, đảng viên tâm huyết, tận tụy, tích cực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Sự đồng thuận của xã hội, sự nỗ lực của Nhân dân và doanh nghiệp vượt qua khó khăn.

3.2. Nguyên nhân hạn chế

- *Về khách quan:* (1) Tình hình biến đổi khí hậu, dịch bệnh diễn biến phức tạp, nhất là đại dịch COVID-19; (2) Tác động của tình hình thế giới và cả nước, nhất là giá cả nguyên, nhiên vật liệu, chi phí sản xuất đầu vào, giá cả sinh hoạt tăng cao,...; (3) Chủ trương tạm dừng triển khai xây dựng nhà máy điện hạt nhân chưa được cụ thể hóa lộ trình thực hiện ảnh hưởng đến định hướng, chiến lược phát triển của tỉnh; (4) Hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách có thời điểm chưa thật đồng bộ, ổn định, nhất là các chính sách liên quan đến đầu tư, quy hoạch, năng lượng, đất đai, khoáng sản, lâm nghiệp, tiền tệ, thuế...; (5) Hạ tầng kết nối với các trung tâm kinh tế lớn, kết nối liên vùng chưa hoàn thiện, ảnh hưởng lớn đến năng lực cạnh tranh, thiếu tính hấp dẫn thu hút nguồn lực đầu tư vào tỉnh; (6) Nguồn lực đầu tư hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển, phụ thuộc sự hỗ trợ từ ngân sách trung ương.

- *Về chủ quan:* (1) Phương thức chỉ đạo, năng lực cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện của một số cấp ủy chưa bảo đảm yêu cầu nhiệm vụ. (2) Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ có lúc chưa kịp thời. (3) Một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa chủ động, quyết liệt, linh hoạt trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ, nhất là trong lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc trên các ngành, lĩnh vực trọng điểm. (4) Công tác phối hợp giữa các cơ quan, địa phương, đơn vị có việc chưa chặt chẽ, đồng bộ. (5) Công tác tham mưu, đề xuất của một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa chủ động. Tinh thần trách nhiệm người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị có lúc chưa thể hiện quyết liệt. Năng lực, tinh thần trách nhiệm và chất lượng tham mưu của một số cán bộ, công chức có mặt còn hạn chế.

4. Một số kinh nghiệm

Một là, Chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Trong lãnh đạo phải thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng; luôn bám sát chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, gắn với kịp thời ban hành các nghị quyết, chỉ thị và các chương trình, đề án, dự án sát thực tiễn, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp mang tính đột phá để sớm tổ chức thực hiện, có phân công trách nhiệm rõ ràng đi đôi với kiểm tra, giám sát.

Hai là, Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền quyết liệt, linh hoạt, có trọng tâm, trọng điểm; có khát vọng, quyết tâm cao; tư duy, phương thức lãnh đạo có nhiều đổi mới; đồng thời theo dõi chặt chẽ, dự báo sát tình hình, năng động, sáng tạo, kịp thời chuyển hướng phát triển kinh tế - xã hội phù hợp xu thế và sát tiềm năng phát triển.

Ba là, Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi

ích chung của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu các cấp.

Bốn là, Đổi mới tư duy lãnh đạo để giải quyết tốt nhất các mối quan hệ về kinh tế - xã hội - môi trường; kết hợp hài hòa giữa lợi ích của nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư. Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa Đảng, chính quyền và các cơ quan trong hệ thống chính trị; huy động được sức mạnh của nhân dân để nỗ lực, kiên trì thực hiện ở mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra.

Năm là, Coi trọng hợp tác, liên kết, học tập kinh nghiệm các địa phương, đổi mới để vận dụng sáng tạo; kịp thời kiến nghị, đề xuất với Trung ương tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để khai thác, phát huy tiềm năng, thế mạnh địa phương. Tranh thủ mọi cơ hội cho phát triển kinh tế - xã hội, nhất là sự quan tâm lãnh đạo và hỗ trợ cơ chế, chính sách của Trung ương để phát huy lợi thế cho sự phát triển.

Sáu là, Chú trọng bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng - an ninh và phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống của Nhân dân; chủ động thông tin kịp thời, chính xác, khách quan về tình hình kinh tế - xã hội; củng cố niềm tin, khơi dậy khát vọng phát triển, tinh thần đoàn kết, tạo sức mạnh tổng hợp, đồng thuận cao trong xã hội.

V- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 2020-2025

1. Tập trung rà soát các chỉ tiêu, nhiệm vụ còn khó khăn, còn xa so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra để xây dựng kế hoạch, xác định giải pháp cụ thể tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện nhằm phân đấu hoàn thành toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra đối với từng ngành, lĩnh vực.

2. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn theo lộ trình phù hợp, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế; trong đó, tập trung phát triển 05 nhóm ngành, lĩnh vực trụ cột, đột phá để làm động lực cho tăng trưởng.

- Tiếp tục triển khai chủ trương phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với thích ứng với biến đổi khí hậu, xây dựng nông thôn mới. Nghiên cứu, quy hoạch và thu hút các dự án nuôi hải sản tầng biển sâu. Đến năm 2024, xuất khẩu một số sản phẩm nông nghiệp đặc thù của tỉnh như nho, táo. Tiếp tục xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm sản xuất tôm giống có chất lượng cao của cả nước. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng có sự tham gia của người dân. Đến năm 2025, ngành nông-lâm nghiệp chiếm 44-45%; thủy sản chiếm 55-56% trong cơ cấu ngành nông nghiệp. Huy động hiệu quả các nguồn lực, phân đấu đạt chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới.

- Tập trung phát triển mạnh kinh tế biển để đưa Ninh Thuận trở thành địa phương mạnh về biển, giàu lên từ biển theo Nghị quyết 17-NQ/TU của Tỉnh ủy. Phát triển mạnh công nghiệp năng lượng, cảng biển, đóng tàu, công nghiệp phụ trợ và các dịch vụ logistics ở khu vực phía Nam. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án du lịch trọng điểm, các khu đô thị mới ven biển. Phân đấu đến năm 2025, tỷ trọng kinh tế biển cao hơn chỉ tiêu nghị quyết đại hội đề ra.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả chủ trương xây dựng Ninh Thuận thành trung tâm năng lượng, năng lượng tái tạo của cả nước; phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo; phát triển kinh tế đô thị. Đẩy nhanh tiến độ triển khai nâng công suất hòa lưới và phát triển đồng bộ hạ tầng truyền tải điện; từng bước hình thành Trung tâm công nghiệp, dịch vụ năng lượng tái tạo liên vùng.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo theo Nghị quyết 18-NQ/TU của Tỉnh ủy; đẩy nhanh tiến độ đầu tư hoàn thành các khu, cụm công nghiệp, gắn với tập trung thu hút các dự án thứ cấp, nâng tỷ lệ lấp đầy đến năm 2025 bình quân đạt trên 50%. Đẩy nhanh tiến độ các dự án Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Khai thác hiệu quả Cảng tổng hợp Cà Ná và dịch vụ cảng, các ngành công nghiệp phụ trợ, chế biến các sản phẩm đặc thù, tổ hợp xanh hóa chất sau muối; trung tâm dịch vụ logistic và cảng cạn Cà Ná... Tập trung đầu tư xây dựng và nâng cao chất lượng đô thị.

- Tập trung phát triển kinh tế đô thị theo Nghị quyết 25-NQ/TU, sớm hoàn thành các đồ án quy hoạch lớn; xây dựng Phan Rang-Tháp Chàm thành đô thị thông minh, xanh-sạch-đẹp. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện hoàn thành các tiêu chí về phân loại phát triển đô thị, tiếp tục đầu tư xây dựng thị trấn Tân Sơn đạt đô thị loại IV; nâng cao chất lượng các đô thị Phước Dân, Khánh Hải; phát triển các đô thị mới Cà Ná, Vĩnh Hy, Thanh Hải và các thị trấn Lợi Hải, Phước Nam, Phước Đại. Phấn đấu đến năm 2025, kinh tế khu vực đô thị chiếm khoảng 75% tổng sản phẩm nội tỉnh; tốc độ tăng trưởng kinh tế đô thị bình quân đạt 12-13%; tỷ lệ đô thị hóa đạt 43% trở lên. Huy động tối đa nguồn lực để đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng thiết yếu; đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án giao thông kết nối, thủy lợi, sân bay, cảng Cà Ná, các dự án năng lượng, du lịch, đô thị, nhà ở xã hội.

- Phát triển mạnh các ngành dịch vụ theo hướng hiện đại, dựa trên công nghệ số, ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Nâng cao giá trị gia tăng ngành du lịch, phát triển du lịch theo hướng toàn diện, cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn theo Nghị quyết 04-NQ/TU của Tỉnh ủy. Triển khai các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế ban đêm; đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành đưa vào hoạt động các dự án du lịch trọng điểm; phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ tăng thêm từ 3.500-4.500 phòng. Nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ, mở rộng sản phẩm du lịch theo hướng đặc thù, khác biệt, khả năng cạnh tranh cao, phấn đấu thu hút khoảng 3,5 triệu lượt khách, nâng tỷ trọng đóng góp vào GRDP tỉnh chiếm 13%, giá trị sản xuất và giá trị tăng thêm đạt mục tiêu, nhiệm vụ nghị quyết đề ra.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, từng bước thu hẹp khoảng cách thu nhập so với bình quân của cả tỉnh. Tập trung nguồn lực đầu tư để giải quyết cơ bản tình trạng thiếu nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; sắp xếp, bố trí ổn định dân cư; thực hiện đồng bộ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, chính sách dân tộc, giảm nghèo bền vững; nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả. Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, xây dựng nếp sống văn minh, xóa bỏ các tập tục lạc hậu; nâng cao dân trí, ý thức tự lực, tự cường của đồng bào dân

tộc thiểu số. Phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ thực hiện các mục tiêu về thu nhập bình quân đầu người, giảm số xã, thôn đặc biệt khó khăn, giảm tỷ lệ hộ nghèo.

- Chỉ đạo, điều hành thu, chi ngân sách đúng theo quy định của pháp luật. Có kế hoạch cụ thể, triển khai quyết liệt, hiệu quả các giải pháp tăng thu ngân sách để đạt mục tiêu đến năm 2025, thu ngân sách đạt 6.400-6.500 tỷ đồng; đảm bảo thu ngân sách trên địa bàn cân đối được chi thường xuyên của ngân sách tỉnh. Thực hiện nghiêm chủ trương tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu công; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công. Triển khai thực hiện tốt các chính sách tiền tệ, bảo đảm các ngân hàng hoạt động an toàn, hiệu quả đáp ứng nhu cầu phát triển.

- Tập trung khơi thông, tháo gỡ cơ chế chính sách, nguồn lực đầu tư; đa dạng hóa hình thức đầu tư, kêu gọi đầu tư tư nhân, thu hút mạnh các thành phần kinh tế, các nguồn vốn đầu tư nước ngoài FDI, các nguồn vốn hỗ trợ ODA, NGO tham gia vào đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội, nhất là hoàn thành các dự án trọng điểm, hạ tầng truyền tải điện, hạ tầng đô thị, y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch, chuyển đổi số... Nâng chất lượng, hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, phấn đấu huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội vượt mục tiêu Nghị quyết đề ra.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế phát triển; tiếp tục cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước để nâng hiệu quả hoạt động. Chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả kinh doanh trong khu vực kinh tế tư nhân; khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện để phát triển kinh tế tư nhân. Tiếp tục thu hút các dự án đầu tư các ngành công nghiệp phụ trợ, năng lượng, vật liệu mới, điện tử,..., nhất là dự án có công nghệ cao, thân thiện môi trường, quản trị hiện đại, tạo giá trị gia tăng cao. Tạo đột phá phát triển kinh tế tập thể, nhất là hợp tác xã; nhân rộng các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

- Triển khai có hiệu quả Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; rà soát, bổ sung quy hoạch các ngành, lĩnh vực, nhất là đô thị, xây dựng, đất đai.

- Tăng cường công tác quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường theo Nghị quyết 21-NQ/TU của Tỉnh ủy; ưu tiên sử dụng hợp lý, hiệu quả, bền vững đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường để tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội; khắc phục cơ bản những tồn tại, hạn chế, bất cập trong quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường. Đổi mới công tác quản lý, phân bổ, khai thác, sử dụng tài nguyên đất đai hợp lý, hiệu quả và bền vững. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản, đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định; xử lý dứt điểm các hạn chế, vướng mắc.

- Quản lý và kiểm soát chặt chẽ chất lượng môi trường đất, nước, không khí và các nguồn chất thải; duy trì, nâng chất lượng các chỉ tiêu về môi trường nghị quyết đại hội đã đề ra. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết 12-NQ/TU về chương trình thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

3. Về văn hóa-xã hội

- Thực hiện tốt chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, bảo đảm thực chất hơn. Triển khai các giải pháp nâng chất lượng giáo dục, giảm dần sự chênh lệch về chất lượng giáo dục giữa các vùng trong tỉnh; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục chưa đáp ứng yêu cầu. Rà soát, có kế hoạch cụ thể phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ thực hiện đạt tỷ lệ về trường đạt chuẩn quốc gia gắn với nâng chất lượng các trường đã đạt chuẩn.

- Tiếp tục triển khai chủ trương nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực các ngành kinh tế trọng điểm theo Nghị quyết 13-NQ/TU của Tỉnh ủy. Tập trung xây dựng Trường cao đẳng nghề thành trường Nghề chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn Asean; nâng cấp Trường trung cấp y tế lên cao đẳng y tế; sắp xếp các trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên; phát triển phân hiệu Đại học Nông lâm Thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh thành phân hiệu mạnh. Phấn đấu tỷ lệ lao động qua đào tạo đến cuối nhiệm kỳ thực hiện đạt mục tiêu đề ra.

- Thúc đẩy ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo Nghị quyết 14-NQ/TU của Tỉnh ủy. Tiếp tục đầu tư nghiên cứu chuyển giao, ứng dụng các đề tài, dự án phù hợp với quy hoạch và chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, các đề tài có tính ứng dụng cao trong sản xuất nông nghiệp và thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản phẩm và thương hiệu.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội; xây dựng con người Ninh Thuận phát triển toàn diện, có đạo đức, nhân cách, lối sống đẹp; phát huy ý chí, khát vọng phát triển trong thời kỳ mới. Đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa. Nâng cao chất lượng công tác quản lý báo chí, tuyên truyền. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động thể dục, thể thao.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trên các lĩnh vực chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo Nghị quyết 09-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phấn đấu đến năm 2025 đạt các chỉ tiêu nghị quyết đề ra; đẩy mạnh triển khai có hiệu quả Đề án 06. Nâng cao chất lượng hoạt động bưu chính, viễn thông, báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin truyền thông đáp ứng nhu cầu của Nhân dân.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân và công tác dân số; trong đó tập trung nâng chất lượng đội ngũ y, bác sĩ; tháo gỡ vướng mắc về mua sắm thuốc, vật tư y tế cho các bệnh viện. Phấn đấu đến năm 2025, có thêm 06 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, đạt tỷ lệ 100%; bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân đạt 95%.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách xã hội, nhất là triển khai 03 chương trình mục tiêu quốc gia đạt hiệu quả. Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu đề ra, nhất là tỷ lệ giảm nghèo, nâng đời sống, thu nhập của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Thực hiện tốt các chính sách người có công, an sinh xã hội, hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo, bảo hiểm xã hội, tín dụng chính sách xã hội...

- Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan Nhà nước các cấp; tăng cường quản lý xã hội, giữ vững kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao các chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS, PCI, DTI; nâng cao hiệu quả và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

4. Tiếp tục thực hiện tốt công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phân đấu đến cuối nhiệm kỳ đạt tỷ lệ đảng viên trong dân quân, tự vệ đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra. Tăng cường công tác nội chính, kiểm tra, giám sát, thanh tra; duy trì tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo; nắm chắc tình hình và xử lý kịp thời các vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở. Tiếp tục chủ động và mở rộng, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả.

5. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, nhất là tập trung lãnh đạo triển khai có hiệu quả Kết luận 21-KL/TW về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Tăng cường công tác nắm tình hình tư tưởng, dư luận của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với những sự kiện chính trị quan trọng, những vấn đề nhạy cảm để kịp thời định hướng công tác tư tưởng; đấu tranh với các thông tin sai trái, xuyên tạc; làm tốt công tác tư tưởng nội bộ; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, cụ thể hóa kịp thời các chủ trương, chính sách của Trung ương và của Tỉnh ủy để triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, rà soát sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

- Lãnh đạo, chỉ đạo Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; nâng chất lượng sinh hoạt chi bộ. Quan tâm tạo nguồn phát triển đảng viên; thực hiện tốt công tác quản lý đảng viên.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng để đảm bảo các chủ trương của Đảng được triển khai nghiêm túc, đúng quy định, gắn với tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

- Đổi mới hơn nữa công tác dân vận, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trong hệ thống chính trị; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, trọng tâm là phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan Nhà nước, chính quyền các cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao đạo đức công vụ,

tin thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện tốt việc tổ chức đối thoại, tiếp xúc, giải quyết kịp thời đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực dân tộc, tôn giáo.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận và các tổ chức đoàn thể chính trị-xã hội; tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, giữ gìn trật tự xã hội; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực... Phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền.

- Phát huy truyền thống đoàn kết, đồng lòng, thống nhất trong cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân vượt qua khó khăn, thách thức, phát huy tinh thần, trách nhiệm, không đùn đẩy, né tránh. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; các cấp ủy dành nhiều thời gian để chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy cấp dưới theo hướng gần dân, sát dân, tăng cường đối thoại trực tiếp với Nhân dân. Thực hiện tốt chủ trương chất vấn trong đảng và đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo, chỉ đạo và sinh hoạt của các cấp ủy, tổ chức đảng. Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ đảng viên, nói đi đôi với làm. Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ lãnh đạo, công tác. Tiếp tục rà soát sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc đảm bảo phát huy hiệu quả, đúng quy định của Đảng.

6. Các ban đảng tỉnh, ban cán sự đảng, đảng đoàn chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội và các Nghị quyết chuyên đề phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh của tỉnh; nhất là với các chỉ tiêu còn khó khăn phải xác định rõ giải pháp, có kịch bản lộ trình cụ thể để thực hiện.

Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tiếp tục rà soát các chỉ tiêu chủ yếu trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025 để phấn đấu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY